

Bản án số: 71/2024/HS-PT

Ngày: 26 - 3 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Bình;

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung;

2. Ông Trần Duy Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo Võ Tấn N và 08 bị cáo khác, về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. VÕ TẤN N**, sinh ngày 04/12/1996, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Trần Nữ Thu H, sinh năm 1997 và có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. HỒ HOÀNG T**, sinh ngày 26/9/1984, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Đỗ Thị D, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Hồ Hoàng T 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. NGÔ QUANG TR**, sinh ngày 03/4/1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học

vân: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B (đã chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 244/2013/HSPT ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Quang Tr 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 249/2017/HSPT ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 13/12/2021, bị Công an phường B, thị xã B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã chấp hành xong các bản án, quyết định xử phạt hành chính và đã được xóa án tích). Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. TRẦN TIẾN TH**, sinh ngày 20/02/1982, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Phan Thu H, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 120/HSPT ngày 17/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Trần Tiến Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 21/5/2018, bị Công an phường T, thị xã B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án, quyết định và được xóa án tích. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. NGUYỄN QUANG A**, sinh ngày 02/6/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm bún; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Quang A 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**6. TRẦN NGUYỄN QUỐC T1**, sinh ngày 20/10/1984, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 511/QĐ-XPHC ngày 21/5/2023, bị Công an thị xã B xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**7. NGUYỄN QUÝ C**, sinh ngày 10/5/1983, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Quý Đ, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Bùi Thị Thùy T, sinh năm 1984 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**8. TRẦN BÁ Đ**, sinh ngày 17/4/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Hà 3, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sửa chữa máy tính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C, sinh năm 1954 và bà Trần Thị V, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Trần Tuyết N, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**9. LÊ SONG T2**, sinh ngày 02/01/1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/10/2023, Võ Tấn N, Hồ Hoàng T, Nguyễn Quang A, Lê Song T2, Trần Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn Viêt D và Bùi Quốc Q cùng ngồi uống cà phê với nhau. Trong lúc ngồi uống cà phê, N gọi điện thoại rủ Nguyễn Quý C đi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì C đồng ý. Sau đó, N nói với những người đang uống cà phê cùng mình là có ai đi đánh xóc đĩa thì đi vào khu vực cầu “Ông Ng” thuộc phường B, thị xã B, đồng thời N nói A đi lấy dụng cụ để phục vụ cho việc đánh bạc, thì A đi về nhà mình lấy 01 cái chén sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cái kéo, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 05 chai nước bỏ trong 01 bao xác rắn đem theo đến khu vực cầu “Ông Ng” như đã hẹn, trước khi đi, A gọi điện thoại rủ thêm Trần Tiến Th và Trần Bá Đ cùng đi đánh bạc. Trên đường đi Trần Nguyễn Quốc T1 đã đến nhà của anh Lê Đông P rủ anh P đi cùng đến địa điểm đánh bạc. Sau khi tập trung tại khu vực cầu “Ông Ng” cả nhóm thấy rầy sậu riêng của gia đình ông Cao Trương T không có người trông coi nên đã chọn làm địa điểm đánh bạc. Lúc này có Ngô Quang Tr đang đi thăm rầy gần đó, thấy các đôi tượng đi đánh bạc nên cũng đi theo. Khi đến rầy Nguyễn Quang A lấy ra 01 cái chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cái kéo, 01 bộ bài tú lơ khơ và 05 chai nước đựng trong bao xác rắn đưa cho mọi người, còn Võ Tấn N lấy kéo cắt 04 con vị hình tròn từ lá bài tú lơ khơ để mọi người đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, Hồ Hoàng T là người cầm cái xóc, còn C, Tr, N, Đ, Th, T2, T1 là người đặt cược tiền, A đi xung quanh để quan sát, cảnh giới; còn anh Nguyễn Văn Viêt D, anh Lê Đông P và anh Bùi Quốc Q chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các bị cáo T, C, Tr, N, Đ và T2 đóng góp mỗi người 100.000 đồng, tổng cộng được 600.000 đồng đưa cho A để chi trả tiền mua đồ ăn, nước uống. Khi Hồ Hoàng T, Nguyễn Quý C, Ngô

Quang Tr, Võ Tấn N, Trần Bá Đ, Lê Song T2, Trần Nguyễn Quốc T1 đánh bạc được khoảng 30 phút, thì có Trần Tiến Th đến và cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa chặn, lẻ các bị cáo quy định như sau: Tất cả sử dụng 04 con vị có hình dạng tròn, có một mặt đen và một mặt trắng được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ 52 lá. Người cầm cái là T bỏ bốn con vị vào trong đĩa và dùng chén úp lại rồi xóc nhiều lần sau đó đặt xuống chiếu bạc để các bị cáo khác đặt cược tiền vào bên chặn hoặc lẻ. Sau khi đặt cược xong, ưu tiên người cầm cái là T mở chén, nếu kết quả ra “Chặn” tức là 04 mặt đen hoặc 04 mặt trắng hoặc 02 mặt trắng và 02 mặt đen thì người đặt bên chặn sẽ thắng, người đặt bên lẻ bị thua. Lúc này T sẽ lấy tiền bên thua chung tiền cho bên thắng theo tỉ lệ 1:1 (sẽ thắng được đúng bằng với số tiền đã cược). Nếu kết quả ra “Lẻ” là 03 mặt trắng và 01 mặt đen hoặc 01 mặt trắng và 03 mặt đen thì người đặt bên lẻ sẽ thắng, còn người đặt bên chặn bị thua và T sẽ lấy tiền bên thua chung tiền cho bên thắng cùng theo tỉ lệ 1:1. Số tiền dư còn lại trong ván thì bị cáo T sẽ được hưởng hoặc nếu thiếu T phải bù vào. Trường hợp trong ván nào đó T không muốn mở chén thì những người còn lại có quyền mở chén và được thua với những người đã đặt cược. Quá trình tham gia đánh bạc có nhiều ván T không mở mà bán cái lại cho người khác mở chén để được thua trực tiếp với những người đặt cược. Trường hợp nếu không ai muốn mở chén ván đó, người cầm cái là T yêu cầu người đặt cược rút bớt một phần tiền đã đặt cược sao cho số tiền đặt cược bên chặn bằng với số tiền đặt cược bên lẻ. Khi đó mọi người tự mở chén và thắng thua trực tiếp với nhau, không cần thông qua người cầm cái.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi các bị cáo Hồ Hoàng T, Võ Tấn N, Ngô Quang Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Lê Song T2 và Trần Nguyễn Quốc T1 đang đánh bạc, còn Nguyễn Quang A đang cảnh giới thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quý C, Lê Song T2, Nguyễn Quang A. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 17.500.000 đồng, 01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị (được cắt từ quân bài tú lơ khơ), 01 bao xác rắn màu đỏ, 01 kéo cắt bằng kim loại có tay cầm được bọc nhựa màu đỏ, 01 bộ bài tú lơ khơ. Thu giữ trên người T2 số tiền 5.200.000 đồng, trên người A số tiền 600.000 đồng, trên người Lê Đông P số tiền 2.500.000 đồng. Còn Võ Tấn N, Hồ Hoàng T, Ngô Quang Tr, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ và Trần Nguyễn Quốc T1 bỏ chạy thoát. Sau một thời gian lần trốn, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên vào các ngày 24/10/2023, 03/11/2023 và 16/11/2023, các bị cáo Th, N, T1, T, Đ và Tr đã lần lượt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Võ Tấn N sử dụng số tiền 4.500.000 đồng; Hồ Hoàng T sử dụng 1.000.000 đồng; Ngô Quang Tr sử dụng 6.300.000 đồng; Nguyễn Quý C sử dụng 4.200.000 đồng; Trần Tiến Th sử dụng 3.000.000 đồng; Trần Bá Đ sử dụng 2.000.000 đồng; Lê Song T2 sử dụng 1.200.000 đồng; Trần Nguyễn Quốc T1 sử dụng 1.100.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23.300.000 đồng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST, ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quang A, Hồ Hoàng T, Ngô Quang

Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Trần Nguyễn Quốc T1 và Lê Song T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc T1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bá Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quý C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Song T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/01/2024, các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quang A, Hồ Hoàng T, Ngô Quang Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Trần Nguyễn Quốc T1 và Lê Song T2 có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quang A, Hồ Hoàng T, Ngô Quang Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Trần Nguyễn Quốc T1 và Lê Song T2, vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quang A, Hồ Hoàng T, Ngô Quang Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Trần Nguyễn Quốc T1 và Lê Song T2 về tội “Đánh bạc”

theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án, nên kháng cáo của các bị cáo xin giảm hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Đối với các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A, đều là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo này với xã hội để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đối với các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2 đều phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2; sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Tiến Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc T1 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý C 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Bá Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Song T2 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 15/10/2023, tại rẫy sào riêng của gia đình ông Cao Trương T thuộc phường B, thị xã B, trong khi bị cáo Nguyễn Quang A đang cảnh giới cho các bị cáo Võ Tấn N, Hồ Hoàng T, Ngô Quang Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Trần Nguyễn Quốc T1 và Lê Song T2 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 17.500.000 đồng và thu trên người các bị cáo T2, A tổng số tiền 5.800.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Qua điều tra xác định các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Võ Tấn N sử dụng số tiền 4.500.000 đồng, Hồ Hoàng T sử dụng 1.000.000 đồng, Ngô Quang Tr sử dụng 6.300.000 đồng, Nguyễn Quý C sử dụng 4.200.000 đồng, Trần Tiến Th sử dụng 3.000.000 đồng, Trần Bá Đ sử dụng 2.000.000 đồng, Lê Song T2 sử dụng 1.200.000 đồng, Trần Nguyễn Quốc T1 sử dụng 1.100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23.300.000 đồng.

[2] Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quang A, Hồ Hoàng T, Ngô Quang Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Trần Nguyễn Quốc T1 và Lê Song T2, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[3] Đối với kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A: Về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Ngô Quang Tr; 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Hồ Hoàng T và bị cáo Trần Tiến Th; 01 năm tù đối với bị cáo Trần Nguyễn Quốc T1 và bị cáo Nguyễn Quang A, là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò tham gia của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo này với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, kháng cáo của các bị cáo đề nghị giảm hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ là không có cơ sở chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần

Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A, là phù hợp.

[3.2] Đối với các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2: Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Võ Tấn N là 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Quý C là 01 năm tù, các bị cáo Trần Bá Đ và Lê Song T2, mỗi bị cáo 09 tháng tù là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo Võ Tấn N và bị cáo Trần Bá Đ đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Quý C có mẹ đẻ là Thương binh; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Tấn N và Nguyễn Quý C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2 đều phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt đối với các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quang A, Hồ Hoàng T, Ngô Quang Tr, Nguyễn Quý C, Trần Tiến Th, Trần Bá Đ, Trần Nguyễn Quốc T1 và Lê Song T2, phạm tội “Đánh bạc”.



## **[2] Về Điều luật và mức hình phạt:**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.1] Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quang Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2.2] Xử phạt: Bị cáo **Hồ Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2.3] Xử phạt: Bị cáo **Trần Tiến Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang A 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.5] Xử phạt: Bị cáo **Trần Nguyễn Quốc T1 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[2.6] Xử phạt: Bị cáo **Võ Tấn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2.7] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quý C 01 (một) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2.8] Xử phạt: Bị cáo **Trần Bá Đ 09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[2.9] Xử phạt: Bị cáo **Lê Song T2 09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C và Lê Song T2 cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và giao bị cáo Trần Bá Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo.

**[3] Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Quang Tr, Hồ Hoàng T, Trần Tiến Th, Trần Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quang A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Võ Tấn N, Nguyễn Quý C, Trần Bá Đ và Lê Song T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[4]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường B, thị xã B;
- UBND phường T, thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trương Công Bình**